TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 393/2024/HS-ST
Ngày 12-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sĩ Tiến

Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Thùy L - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 353/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 428/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, Thông báo số 05/2024/TB-TA ngày 02 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ Văn T, sinh năm 2001 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú ổn định; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Hồ Văn H và bà Hoàng Thị L1.

Tiền án: Tại Bản án số 199/2021/HSST ngày 02-12-2021, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành án xong hình phạt tù ngày 06-10-2022; bị cáo đã đóng án phí; chưa thi hành xong trách nhiệm bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16 tháng 7 năm 2024, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V. (có mặt)

- Bị hại: Anh Bùi Thế D, sinh năm 1974, địa chỉ: 105/62/2 L, phường T, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn T từng là nhân viên tại tiệm tạp hóa "Thanh Dương" do anh Bùi Thế D làm chủ tại địa chỉ A C, Phường D, thành phố V. Do cần tiền tiêu xài nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tại sản trong tiệm T2. Khoảng 22 giờ ngày 14-7-2024, T đi bộ từ phòng trọ của T trên đường T đến tiệm T2. Khi đến nơi, T tắt CP nguồn điện tổng của tiệm gắn ở cột điện trước tiệm để tắt các camera của tiệm. Sau khi tắt CP tổng xong, T trèo từ tường nhà kế bên lên mái tôn, rồi đi tới vị trí ở giữa mái nhà, ở đó có tấm mica ốp trần kích thước 2 x 2m. T kéo tấm mica ra, sử dụng ống sắt dài khoảng 4m để trên mái nhà làm trụ cố định giữ tôn và sàn nhà, rồi leo theo ống sắt xuống vào được trong nhà. Sau khi đột nhập vào trong, T sử dụng một con dao có sẵn bên trong tiệm, dùng dao cạy tủ đựng tiền rồi gom hết tiền Việt Nam đồng bằng polymer (tiền có nhiều mệnh giá khác nhau), còn tiền giấy để lại. T bỏ tiền vào bịch nylon (có sẵn trong tiệm), buộc bịch nylon tiền vào tay và trèo theo ống sắt ra ngoài. Về đến phòng trọ, T đếm lại số tiền lấy được tại tiệm được 9.400.000 đồng sau đó bỏ vào bóp cá nhân rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 15-7-2024, T đi tới một xe taxi điện V đang đậu khu vực bãi sau, nhờ tài xế của taxi (không rõ lai lịch) chuyển tiền vào tài khoản của bạn T tên K (là bạn của T trong thời gian chấp hành án tại trại giam T3) số tiền 6.000.000 đồng.

Đến sáng ngày 15-7-2024, anh D (chủ tiệm tạp hóa) phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Công an P, thành phố V để trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Công an P, thành phố V đã tiến hành rà soát camera quanh khu vực cửa tiệm tạp hóa trên, phát hiện 01 nam thanh niên đeo khẩu trang đội nón đi vào trong khu vực tiệm T2. Qua hình ảnh camera, anh D nhận ra nam thanh niên trên là Hồ Văn T, người từng làm nhân viên trong tiệm tạp hóa của anh D nhưng đã nghỉ việc. Đến sáng ngày 16-7-2024, Công an P, thành phố V mời T đến trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, Hồ Văn T đã khai nhận hành vi như trên và nộp lại số tiền còn lại là 3.400.000 đồng.

* Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng và tài sản gồm: Số tiền 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho bị hại.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Bùi Thế D đã nhận lại số tiền 3.400.000 đồng. Bị hại yêu cầu Hồ Văn T phải bồi thường số tiền T còn lại đã chiếm đoạt là 6.000.000đ

Tại Bản cáo trạng số 328/CT-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng nội dung truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Ngày 09-9-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền 3.400.000đ cho chủ sở hữu là anh Bùi Thế D là đúng quy định nên không đề xuất xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Bùi Thế D yêu cầu Hồ Văn T phải bồi thường số tiền T đã chiếm đoạt còn lại là 6.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền trên.

Bị cáo Hồ Văn T đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại anh Bùi Thế D vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của anh D không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 14 tháng 7 năm 2024, tại tiệm T2, địa chỉ: A C, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Hồ Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 9.400.000đ (Chín triệu, bốn trăm nghìn đồng) của anh Bùi Thế D.

Hành vi của bị cáo Hồ Văn T thực hiện như trên đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất,

mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo ngoài xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Thế D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên bị hại yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Bùi Thế D số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

[6] Đối với người tên K (bạn của T), người tài xế xe taxi bị cáo nhờ chuyển tiền không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn T **12 (mười hai) tháng tù**; thời hạn tù được tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Hồ Văn T1 có trách nhiệm bồi thường cho anh Bùi Thế D số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ bồi thường, thì hàng tháng còn phải chịu

thêm phần lãi suất theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huê